

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

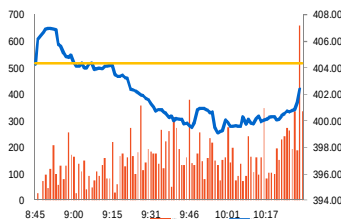
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	403.73	2.58	0.64%
KLGD (triệu ck)	17.61	-6.66	-27.44%
GTGD (tỷ đồng)	398.99	3.64	0.92%
Tổng cung (triệu ck)	31.17	-8.20	-20.82%
Tổng cầu (triệu ck)	33.54	-12.82	-27.66%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.29	0.10	4.77%
KL bán (triệu ck)	2.23	-2.04	-47.75%
Giá trị mua (tỷ đồng)	127.67	75.10	142.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	80.35	-27.24	-25.32%

Mức tăng CPI tháng 10 của 2 thành phố lớn mới được công bố chính thức. Cục Thống kê thành phố Hà Nội cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 của thành phố tăng 0,13% so tháng trước, và tăng 20,43% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, nhóm thịt gia súc, gia cầm tươi sống, sau một thời gian dài tăng giá đã giảm mạnh tới 2% so với tháng trước. Còn thành phố Hồ Chí Minh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 chỉ tăng 0,18% so với tháng 9, thấp hơn mức tăng của tháng trước 0,7 điểm phần trăm. Với mức tăng CPI tại các thành phố lớn được công bố như trên thì khả năng rất cao là CPI cả nước trong tháng 10 sẽ có mức tăng thấp hơn nhiều so với mức dự báo trước đó (0,5 – 0,6%).

Mức thị giá cổ phiếu niêm yết hiện tại đã khá thấp. Một số thống kê cho thấy đã có hơn một nửa số cổ phiếu niêm yết có mức thị giá thấp hơn mệnh giá. Bên cạnh đó thống kê cũng phần nào cho thấy có một số lượng khá lớn doanh nghiệp niêm yết đang có mức thị giá chưa phản ánh đầy đủ kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Số doanh nghiệp có kế hoạch chi trả cổ tức khá cao (với mức cổ tức/thị giá từ 18% trở lên) cũng đã lên tới trên 70 doanh nghiệp niêm yết trên 2 sàn.

Biến động trong ngày



VN-Index đang dao động hẹp gần ngưỡng hỗ trợ 400 điểm, còn HNX-Index cũng đã giảm về gần ngưỡng đáy cũ tại 66 điểm. Hôm nay, mức tăng CPI của hai thành phố lớn đã được công bố ở mức khá thấp mà theo đó, CPI cả nước có khả năng sẽ thấp hơn mức dự báo. Báo cáo tài chính các DNNT tiếp tục được công bố dần với nhiều doanh nghiệp vẫn có KQKD khá tốt. Bên cạnh đó, mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại đã khá thấp và đủ để hấp dẫn dòng tiền trung – dài hạn tham gia đầu tư. Những yếu tố trên là những yếu tố mang tính chất hỗ trợ thị trường trong những phiên sắp tới. Với mức thanh khoản cạn kiệt như thời điểm hiện tại cùng các yếu tố hỗ trợ tâm lý thị trường thì xác suất xảy ra một đợt sóng phục hồi trong ngắn hạn đang trở nên cao hơn.

Duong Dao, Analyst

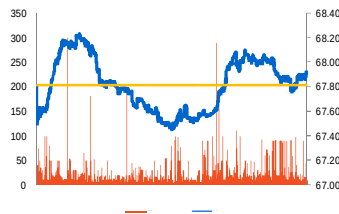
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Mặc dù kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ vẫn còn một số vấn đề đáng quan ngại nhưng thị trường đã có thông tin hỗ trợ trong ngắn hạn, đồng thời mức giá của nhiều mã cổ phiếu đã đủ hấp dẫn để đầu tư trung – dài hạn.. NĐT có thể tham gia một phần tiền vào thị trường và nên có chiến lược giải ngân dần dần ở các mức giá khác nhau. Mặt khác, NĐT cũng nên ưu tiên giải ngân đối với cổ phiếu của các doanh nghiệp có báo cáo kết quả kinh doanh tốt, có tỷ lệ cổ tức kế hoạch năm 2011/thị giá cao (từ 15% trở lên) cho mục tiêu trung – dài hạn.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	67.72	-0.21	-0.31%
KLGD (triệu ck)	18.57	-6.78	-26.76%
GTGD (tỷ đồng)	181.76	-71.19	-28.14%
Tổng cung (triệu ck)	32.26	-1.94	-5.68%
Tổng cầu (triệu ck)	36.33	-9.08	-19.99%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.28	0.05	21.38%
KL bán (triệu ck)	0.42	0.26	162.51%
Giá trị mua (tỷ đồng)	2.34	0.26	12.56%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.20	3.35	181.89%

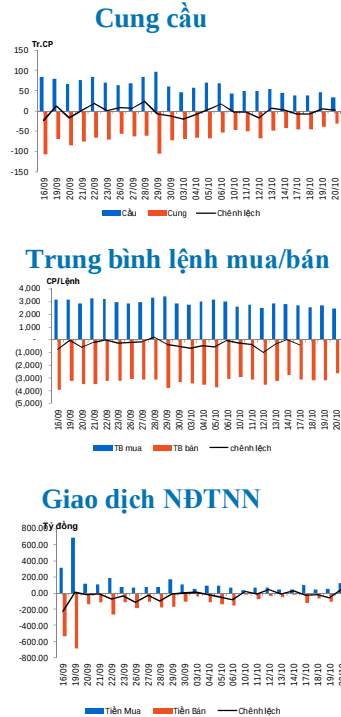
*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong ngày**

Trạng thái của HNX là dao động xung quanh khoảng 66 – 69 điểm. Tuy nhiên mức thanh khoản thị trường cạn kiệt nhanh và đã xuống dưới mức 20 triệu đơn vị trong phiên hôm nay cho thấy áp lực bán giá thấp cũng đã cạn kiệt. Các công cụ kỹ thuật thể hiện khả năng thị trường có thể có một sóng phục hồi nhẹ khi công cụ dòng tiền MFI đã tăng trở lại, đồng thời các công cụ về sức tăng giá cho thấy thị trường đã bị giảm quá đà.

HNX-Index có mức hỗ trợ mạnh tại 66 điểm. Ngưỡng này được kiểm chứng đã 2 lần trong năm 2011 và sự tích lũy khối lượng quanh ngưỡng cũng tương đối lớn.

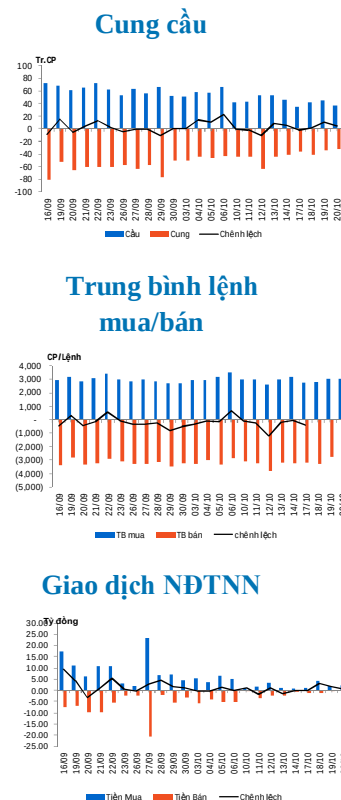
HNX-Index đã ở gần ngưỡng hỗ trợ 66 điểm. Thanh khoản thị trường cạn kiệt, các tín hiệu kỹ thuật khác cũng một số yếu tố hỗ trợ cho thấy khả năng thị trường có thể có đợt sóng phục hồi trong ngắn hạn. Trước áp lực từ thị trường tiền tệ như hiện tại thì sàn HNX sẽ chưa có nhiều hy vọng về khả năng dòng tiền mạnh đột biến tham gia vào thị trường. Tuy nhiên với sự phân hóa kết quả kinh doanh của các DNNY, thị trường có thể cũng sẽ phân hóa mạnh mẽ hơn khi một số mã cổ phiếu thu hút được sự quan tâm của các NĐT trung – dài hạn.

NĐT có thể tham gia một phần tiền vào thị trường những cần có kế hoạch giải ngân cân đối ở các mức giá khác nhau khi HNX sideway trong khoảng 66 – 69 điểm, đồng thời cũng nên ưu tiên các mã có tỷ lệ cổ tức (kế hoạch năm 2011)/thị giá ở mức từ 15% trở lên, và có báo cáo kết quả kinh doanh ổn định.

HSX**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index khởi sắc nhờ thông tin tích cực về CPI Hà Nội với mức tăng 1.63 điểm lúc khớp lệnh mở cửa, tương ứng 0.41% chốt tại 402.78 điểm, MSN tăng giá khá mạnh, BVH cũng đóng góp vào mức tăng. VN-Index tiếp tục khởi sắc trong nửa đầu đợt khớp lệnh liên tục, đến 9h30 chỉ số tăng 3.15 điểm, tương ứng 0.79% lên 404.3 điểm. Toàn sàn có 87 mã tăng giá, 51 mã giảm giá, và 80 mã đứng giá. Đến 45 phút cuối của đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index vẫn giữ được sắc xanh mặc dù thị trường giao dịch hết sức trầm lắng. Kết thúc đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index tăng 2.17 điểm, tương ứng 0.54% chốt tại 403.32 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2.58 điểm, tương ứng 0.64% lên 403.73 điểm, nhờ MSN tăng kịch trần và VNM đảo chiều tăng gần 0.8% vào cuối phiên. Toàn sàn có 109 mã tăng giá, 90 mã giảm giá, và 85 mã đứng giá.

HOSE chỉ có 18.6 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 413.49 tỷ đồng, nhưng trong số đó giao dịch thỏa thuận đã chiếm gần 5 triệu đơn vị, tương ứng 181 tỷ đồng.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa phiên giao dịch, một số cổ phiếu họ chứng khoán tiếp tục bật tăng ngay từ đầu phiên như BVS, KLS, VND, WSS, SHS... giúp HNX-Index khởi sắc với mức tăng 0.33 điểm, tương đương 0.49% chốt ở 68.26 điểm. Thị trường có xu hướng linh xình ở biên độ hẹp trong khoảng 45 phút đầu của đợt khớp lệnh. Đến 9h30, chỉ số HNX-Index chỉ tăng 0.15 điểm chốt tại 68.08 điểm và đảo chiều giảm ít phút sau 10h00. Chốt đợt khớp lệnh liên tục, chỉ số HNX-Index giảm 0.04 điểm, giao dịch đạt khoảng 14 triệu đơn vị, trị giá hơn 145 tỷ đồng. Cuối phiên, VCG, PVX, SHB, KLS, VCS, HGM... dù không giảm mạnh nhưng đã tác động xấu đến thị trường. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0.21 điểm, tức 0.31% lùi về 67.72 điểm. Số lượng cổ phiếu tăng là 103 mã, còn lại là 118 mã giảm và 172 mã đứng yên.

HNX có 19 triệu cổ phiếu chuyển nhượng, tương đương 193.63 tỷ đồng, giảm 25.44% về lượng và 24.55% về giá trị so với phiên trước.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 7 cổ phiếu tăng giá, 10 cổ phiếu đứng giá và 9 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá là PSI (tăng 1,85%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPE (giảm 5,36%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,46% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 3,41 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,800	5,600	→ 0.00	0.42	14.12	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400	5,500	↓ -2.86	0.32	26.15	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,200	125,200	↑ 1.64	0.36	0.61	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,900	277,900	↓ -0.43	1.34	48.69	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,100	97,500	↑ 1.68	0.99	52.61	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,300	200	↓ -5.36	0.49	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,000	4,300	↓ -4.11	0.65	5.26	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,500	32,800	↑ 1.85	0.55	0.82	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,500	150,200	↓ -0.64	0.92	7.08	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,900	86,000	↓ -0.91	1.91	7.84	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,400	184,600	→ 0.00	0.79	6.26	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,600	29,700	↑ 1.84	0.71	21.28	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,100	5,600	→ 0.00	0.78	2.17	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,000	124,800	→ 0.00	1.27	5.64	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,600	1,187,500	↓ -1.85	0.47	1.71	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,100	195,070	↑ 0.31	1.92	5.19	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,700	74,020	→ 0.00	1.05	6.39	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,200	620	↑ 0.57	2.38	10.58	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,700	15,110	→ 0.00	0.59	4.63	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,500	221,490	↑ 0.81	2.89	14.37	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,200	248,500	↓ -1.75	0.99	13.39	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300	171,200	→ 0.00	0.55	33.93	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,800	19,730	↓ -2.86	0.58	1.55	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,700	83,980	→ 0.00	0.70	8.73	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,200	49,100	→ 0.00	0.92	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,700	15,430	→ 0.00	0.57	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,200	100	↑ 8.33	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,400	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,400	-	→ 0.00	0.39	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,800	-	→ 0.00	0.28	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MSN	112,000	117,000	4.46	61,683
VNM	126,000	127,000	0.79	28,004
PNJ	37,600	37,000	-1.60	22,058
VIC	88,000	87,500	-0.57	20,037
EBB	14,600	14,500	-0.68	16,149

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,100	9,900	-1.98	18,998
VND	10,100	10,000	-0.99	13,641
VCG	12,100	11,900	-1.65	13,053
PVX	10,800	10,600	-1.85	12,594
CVN	24,300	22,600	-7.00	9,564

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LIX	30,000	31,500	1,500	5.00
VNA	6,000	6,300	300	5.00
KSH	22,100	23,200	1,100	4.98
KTB	28,300	29,700	1,400	4.95
VNS	18,300	19,200	900	4.92

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SVI	20,000	21,400	1,400	7.00
MIM	13,000	13,900	900	6.92
SVS	2,900	3,100	200	6.90
TET	26,400	28,200	1,800	6.82
SDG	20,800	22,200	1,400	6.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VNH	4,000	3,800	-200	-5.00
SBC	14,400	13,700	-700	-4.86
COM	35,000	33,300	-1,700	-4.86
LGC	21,000	20,000	-1,000	-4.76
SVT	10,500	10,000	-500	-4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CVN	24,300	22,600	-1,700	-7.00
VIE	11,500	10,700	-800	-6.96
VHL	28,800	26,800	-2,000	-6.94
L18	14,400	13,400	-1,000	-6.94
SVN	28,900	26,900	-2,000	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	59,674	VNM	26,017
VNM	25,740	PVD	7,738
FPT	7,514	HAG	6,818
PVD	7,440	MPC	5,797
MPC	5,838	VIC	5,724

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVS	535	BVS	1,073
S96	308	PGS	326
STP	271	HPC	204
VCG	246	SDH	83
VGS	162	TV4	36

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339